

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2021/HS-ST**

Ngày: 05/02/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: TE, T); Sinh ngày: 31/12/1985; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (chết) và bà: Trịnh Thị O; Có vợ: Là bà Trần Thị Thúy T và con: Có 01 người con, sinh ngày: 10/4/2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/10/2020 (bị tạm giữ từ ngày 09/7/2020 đến ngày 10/7/2020 được trả tự do).

Nhân thân:

- Ngày 06/9/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 33/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016 và đã thi hành xong phần án phí ngày 31/12/2010 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 166/GCN của Trại giam Kênh 5 và Công văn trả lời xác minh số: 50/CV-CCTHADS ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang).

- Ngày 04/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 235/2020/QĐ-

TA). Ngày 14/9/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 198/KTVA-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 104/QĐKTBC-ĐTTH) và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hữu T (Lệnh số: 09/LTG-ĐTTH). Ngày 27/10/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá bàn giao Nguyễn Hữu T cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 để phục vụ công tác điều tra theo các quyết định khởi tố trên.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Lê Anh T1; Sinh năm: 1976; Trú tại: 57-59 đường ĐQĐ, phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trung tâm VTCL - Chi nhánh tập đoàn BCVTVN - VTTPHCM; Địa chỉ: 02 đường HV, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thông tin về người đứng đầu: Ông Nguyễn Nam Th; Sinh năm: 1967 - Giám đốc Trung tâm.

(vắng mặt)

2. Bà Quan Kim Ph; Sinh năm: 1976; Thường trú: 012B Chung cư NLB, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 77/28/24 đường CL, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 09/7/2020, Ông Lê Anh T1 (nhân viên Trung tâm VTTPHCM) đến trụ sở chi nhánh Trung tâm Viễn thông tại địa chỉ 183 đường MP, Phường I, Quận F làm việc và có để 01 cây thang nhôm rút dài 3,8 mét, hiệu XT-380/Xstep (do Trung tâm VTCL giao cho ông quản lý) trên xe gắn máy của ông dựng trước trụ sở chi nhánh. Lúc này, Nguyễn Hữu T điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-495.97 (loại xe Attila màu trắng) chạy ngang thấy có cây thang để trên xe mà không có người trông coi nên dừng xe lại và đi bộ đến lấy cây thang để qua xe của T rồi lên xe định chạy đi thì ông T1 ngồi trong trụ sở phát hiện tri hô. T liền bỏ xe và cây thang lại chạy bộ tẩu thoát nhưng bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của ông T1 đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 9, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 9, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Hữu T đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Bệnh viện Quận 6 thì Nguyễn Hữu T dương tính với Amphetamine và Heroine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 81/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của 01 cái thang nhôm rút dài 3,8 mét, hiệu XT-380/Xstep (xuất xứ Trung Quốc) tại thời điểm ngày 09/7/2020 là: 2.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận chính bị cáo, vào trưa ngày 09/7/2020 đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 cây thang nhôm rút dài 3,8 mét để trên xe gắn máy dựng trước trụ sở chi nhánh Trung tâm VTTPHCM tại địa chỉ 183 đường MP, Phường I, Quận F và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Lê Anh T1 không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K1-495.97, số máy: VMEM9B-444348, số khung: RLGH125ED-4D444348 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Attila, sơn màu Trắng, dung tích 125).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng sọc; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 quần Jean lửng màu xanh (bị rách hai bên túi quần); 01 nón bảo hiểm màu nâu, trên nón có ghi chữ M Newyork 1975.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel W5008, Imei 1: 357889100322002, Imei 2: 357889100322010 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0907883290).

Đối với 01 thẻ nhớ 4Gb hiệu Sandisk (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Hữu T lấy trộm cây thang ngày 09/7/2020 tại trước nhà số 183 đường MP, Phường I, Quận F) đã được niêm phong, có chữ ký ghi tên Tổng Hoàng X và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hữu T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; lời khai của bị hại Lê Anh T1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hữu T đã lén lút chiếm đoạt của Trung tâm VTCL 01 cây thang nhôm rút dài 3,8 mét, hiệu XT-380/Xstep (xuất xứ Trung Quốc) trị giá 2.200.000 đồng tại trước trụ sở chi nhánh Trung tâm VTTPHCM - Địa chỉ 183 đường MP, Phường I, Quận F vào trưa ngày 09/7/2020 (thời điểm bị cáo lấy trộm, cây thang thuộc quyền quản lý của Ông Lê Anh T1 - nhân viên Trung tâm VTTPHCM). Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Hữu T ngày 04/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 06/9/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả, nghiện ma túy và phạm tội.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu T đã hoàn thành, việc bị phát hiện, bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Hữu T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 cây thang nhôm rút dài 3,8 mét, hiệu XT-380/Xstep (xuất xứ Trung Quốc) cho Ông Lê Anh T1. Tại phiên tòa, ông T1 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông T1 không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 10/12/2020 của Công an Quận 6 - BL123, 138, 139), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59K1-495.97 mà bị cáo Nguyễn Hữu T sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 4743/KLGD-X(Đ4) ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL92); Phiếu trả lời xác minh số: 1117 ngày 05/8/2020 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL46) thì chiếc xe này có số máy: VMEM9B-444348, số khung: RLGH125ED-4D444348 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Attila, sơn màu Trắng, dung tích 125), đứng tên chủ xe là bà Quan Kim Ph. Quá trình điều tra, bà P khai đã bán chiếc xe lại cho một người tên Phú (không rõ lai lịch), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và bà xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe biển số 59K1-495.97. Còn bị cáo Nguyễn Hữu T khai mượn chiếc xe này từ một người bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch). Ngày 28/10/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo

tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 59K1-495.97 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng sọc; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 quần Jean lưng màu xanh (bị rách hai bên túi quần); 01 nón bảo hiểm màu nâu, trên nón có ghi chữ M Newyork 1975 (bộ quần áo, nón bị cáo Nguyễn Hữu T sử dụng lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL W5008, Imei 1: 357889100322002, Imei 2: 357889100322010 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0907883290) thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 113/PNK ngày 14 tháng 7 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKS-Q6 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với 01 thẻ nhớ 4Gb hiệu Sandisk (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Hữu T lấy trộm cây thang ngày 09/7/2020 tại trước nhà số 183 đường MP, Phường I, Quận F) đã được niêm phong, có chữ ký ghi tên Tổng Hoàng X và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** (TE, T) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** (TE, T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/7/2020 đến ngày 10/7/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59K1-495.97, số máy: VMEM9B-444348, số khung: RLGH125ED-4D444348 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Attila, sơn màu Trắng, dung tích 125), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng sọc; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 (một) quần Jean lửng màu xanh (bị rách hai bên túi quần); 01 (một) nón bảo hiểm màu nâu, trên nón có ghi chữ M Newyork 1975.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Itel W5008, Imei 1: 357889100322002, Imei 2: 357889100322010; 01 (một) sim điện thoại số 0907883290.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lê Anh T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên